

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày 13/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H1 sinh năm 1978; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Chùa, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hồng S (đã chết) và bà Bùi Thị V; chồng Phan Văn K và có 03 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị H2 sinh năm 1977; tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú số nhà 11, phường 1, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đinh Thị P; chồng Đinh Văn T và có 02 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Văn H3 sinh năm 1973; tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú số nhà 09, phường 1, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Bá H (đã chết) và bà Đặng Thị L (đã chết); vợ Dương Thị H (cũng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Dương Thị H4 sinh năm 1976; tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú số nhà 09, phường 1, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Dương Hồng V và bà Đỗ Thị B; chồng Phạm Văn H3 (cũng là bị cáo trong vụ án) và có 03 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI H2 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội H2 vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 05 phút ngày 18/11/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y làm việc với H1 về hành vi mua bán số Lô, số Đề; H1 giao nộp 02 điện thoại và khai nhận ngày 18/11/2022 có mua bán trái phép số Lô, số Đề cho H2, H4 và H3. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với H2, H4, H3 và thu giữ các điện thoại của H2, H4 và H3; kết quả điều tra xác định:

H1 thỏa thuận với H3 là H3 bán số Lô, số Đề cho người chơi, rồi chuyển qua Zalo cho H1 để H1 trả thưởng. H1 thỏa thuận với H2 là H1 bán số Lô, số Đề cho người khác rồi chuyển qua Zalo cho H2 để H2 trả thưởng. Việc mua bán và trả thưởng số Lô, số Đề là dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trả thưởng cùng ngày.

- Lô Hà Nội: Người chơi chọn 02 số bất kỳ (gọi là 01 điểm) là 22.500 đồng, nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm. Cứ 01 điểm Lô bán được thì H3 được hưởng là 700 đồng, H3 nộp lại cho H1 là 21.800 đồng và H1 nộp lại cho H2 là 21.800.000 đồng.

- Lô xiên 2, 3 hoặc 4: Người chơi chọn dãy số gồm 02, 03 hoặc 04 số (mỗi số 02 chữ số) nếu tất cả các số đã chọn đều trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng, Lô xiên 2 gấp 10 lần số tiền chơi, Lô xiên 3 gấp 40 lần số tiền chơi, Lô xiên 4 gấp 100 lần số tiền chơi. Tổng số tiền bán được H3 được hưởng 35%, nộp lại cho H1 là 65% và H1 nộp lại cho H2 là 65%.

- Đề 02 hoặc 03 số: Người chơi chọn 02 hoặc 03 chữ số bất kỳ, nếu trùng với các chữ số cuối của giải đặc biệt, thì Đề 02 số được trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi; Đề 03 số được trả thưởng gấp 400 lần số tiền chơi. Tổng số tiền bán được H3 được hưởng 27%, nộp lại cho H1 là 83%; H1 nộp lại cho H2 83%

Ngày 18/11/2022 H1 sử dụng điện thoại Samsung A51 số sim 0917486746 đăng nhập vào Zalo tên “Hoa” và điện thoại Samsung A71 số sim 0918485018 đăng nhập vào Zalo tên “Tai Loc”; H4 sử dụng điện thoại OPPO A12 số sim 0397739874 đăng nhập vào Zalo tên “Dương Thị H4”; H3 sử dụng điện thoại OPPO A55 số sim 0916038184 đăng nhập vào Zalo tên “Duc Hieu”; H2 sử dụng điện thoại Iphone 6 số sim 0904317333 đăng nhập vào Zalo tên “Nguyễn Thị H2” để mua bán số Lô, số Đề với nhau; cụ thể như sau:

H4 nhắn tin cho H1 mua số Lô Hà Nội gồm:

Số Lô: Các số “57, 75, 58, 85” mỗi số 15 điểm thành tiền là 1.350.000 đồng. Số “54” là 800 điểm thành tiền là 18.000.000 đồng. Các số “01, 10” mỗi số 10 điểm thành tiền là 450.000 đồng.

Tổng thành tiền H4 sử dụng để mua số Lô Hà Nội là 19.800.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày H4 trúng thưởng số Lô “58” là 15 điểm (02 giải) thành tiền là 2.400.000 đồng, số Lô “57” là 15 điểm (01 giải) thành tiền là 1.200.000 đồng. Tổng cộng tiền mua và trúng thưởng là 23.400.000 đồng.

Các bị cáo chưa thanh toán tiền mua bán và trả thưởng cho nhau.

H3 nhấn tin cho H1 mua số Lô Hà Nội, số Đề gồm:

- Số Lô: Các số “23, 32, 69, 96” mỗi số 35 điểm thành tiền 3.150.000 đồng.
- Đề 02 số: Các số “57, 75, 17, 99, 02, 20, 48, 84” mỗi số 20.000 đồng thành tiền là 160.000 đồng. Các số “28, 82” mỗi số 30.000 đồng thành tiền là 60.000 đồng. Các số “52, 01, 10, 88, 27, 72, 39, 93, 91, 95, 98” mỗi số 50.000 đồng thành tiền là 550.000 đồng. Các số “40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 02, 20, 07, 70, 57, 75, 25, 52” mỗi số 60.000 đồng thành tiền là 1.080.000 đồng. Các số “02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92” mỗi số 70.000 đồng thành tiền là 700.000 đồng. Các số “22, 26” mỗi số 100.000 đồng thành tiền là 200.000 đồng. Số “89” là 150.000 đồng. Các số “33, 89, 25” mỗi số 200.000 đồng thành tiền là 600.000 đồng. Các số “59, 89” mỗi số 300.000 đồng thành tiền là 600.000 đồng. Các số “20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29” mỗi số 830.000 đồng thành tiền là 8.300.000 đồng.
- Đề 03 số: Số “289” là 100.000 đồng; số “655” là 200.000 đồng.
- Xiên 3: Số “02-14-89” là 100.000 đồng; số “40-21-59” là 200.000 đồng.
- Xiên 4: Số “17-32-23-96” là 100.000 đồng; số “23-32-69-96” là 300.000 đồng

Tổng thành tiền H3 sử dụng để mua số Lô, số Đề là 16.610.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày H3 trúng số Lô “23” là 35 điểm thành tiền là 2.800.000 đồng, số Đề “92” thành tiền là 5.600.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng là 25.010.000 đồng. Các bị cáo chưa thanh toán tiền mua bán và trả thưởng cho nhau.

H1 nhấn tin mua và chuyển cho H2 số Lô Hà Nội, số Đề gồm:

- Số Lô: Các số “66, 67, 76, 77, 45, 54, 48, 84, 05, 50, 05, 50” mỗi số 05 điểm thành tiền là 1.350.000 đồng. Các số “66, 67, 76, 77, 87” mỗi số 10 điểm thành tiền là 1.150.000 đồng. Số “96” là 90 điểm thành tiền là 2.025.000 đồng. Số “54” là 1.300 điểm thành tiền là 29.250.000 đồng (trong số “54” này H1 chuyển của H4 là 800 điểm thành tiền là 18.000.000 đồng, của H1 mua là 500 điểm thành tiền là 11.250.000 đồng).
- Đề 2 số: Các số “05, 50, 00, 55” mỗi số 2.000 đồng thành tiền là 8.000 đồng. Các số “50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59” mỗi số 4.000 đồng thành tiền là 40.000 đồng. Số “99” là 6.000 đồng. Số “88” là 86.000 đồng.
- Xiên 2: Các cặp số “93-59, 39-59, 78-76” mỗi cặp số 30.000 đồng thành tiền là 90.000 đồng.

Tổng thành tiền H1 mua và chuyển số Lô, số Đề cho H2 là 33.980.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày H1 trúng thưởng số Lô “84” là 05 điểm (02 giải) thành tiền là 800.000 đồng, số Lô “76” là 15 điểm thành tiền là 1.200.000 đồng, số Lô “87, 50” mỗi số 10 điểm thành tiền là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền mua bán và trúng thưởng là 37.580.000 đồng. Các bị cáo chưa thanh toán tiền mua bán và trả thưởng cho nhau.

Cáo trạng số 27/CT-VKSYK ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo H1, H2, H3 và H4 về tội “Đánh bạc” đối với H1 theo

điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo H2, H3 và H4 theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo H1, H2, H3 và H4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H1 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án; phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Giao bị cáo Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị H2 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án; phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo H2 trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo H2 cho UBND phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương H1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo H3 và H4 mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung A51 số sim 0917486746, 01 điện thoại Samsung A71 số sim 0918485018, 01 điện thoại OPPO A12 số sim 0397739874, 01 điện thoại OPPO A55 số sim 0916038184, 01 điện thoại Iphone 6 số sim 0904317333. Riêng 05 sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc mua bán số Lô, số Đề và trả thưởng, đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y gồm: Của H1 là 20.000.000 đồng; của H2 là 3.600.000 đồng; của H3 là 5.000.000 đồng; của H4 là 5.000.000 đồng.

+) Buộc các bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền sử dụng mua số Lô, số Đề để tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Bị cáo H4 là 14.800.000 đồng; bị cáo H3 11.610.000 đồng; bị cáo H1 là 7.980.000 đồng.

+) Trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại Samsung J7 số sim 0942502356 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo H1, H2, H3 và H4 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội H2 Kết luận điều tra và Cáo trạng về việc mua bán các số Lô, số Đề với tổng số tiền mua bán và trúng thưởng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội H2 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và nội H2 tin nhắn trong các điện thoại đã thu giữ của các bị cáo; nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 18/11/2022 H4 và H1 đã mua bán số Lô với nhau, với tổng số tiền là 23.400.000 đồng. H3 và H1 đã mua bán số Lô, số Đề với nhau, với tổng số tiền là 25.010.000 đồng. H1 và H2 đã mua bán số Lô, số Đề với nhau, với tổng số tiền là 37.580.000 đồng (trong đó có 18.000.000 đồng là tiền H1 chuyển từ H4). Như vậy, tổng số tiền mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm, đối với H4 là 23.400.000 đồng; đối với H3 là 25.010.000 đồng; đối với H1 là 67.990.000 đồng; đối với H2 là 37.580.000 đồng.

Hành vi tự mua bán và trả thưởng số Lô, số Đề cho nhau của các bị cáo H1, H2, H4 và H3 là trái pháp luật. Với tổng số tiền mua bán số Lô, số Đề và trúng thưởng nêu trên, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” đối với bị cáo H1 theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo H2, H4 và H3 theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù

20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

.....

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000 đồng trở lên;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo H1, H2, H3 và H4 về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H1 giữ vai trò thứ nhất vì số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là nhiều nhất, bị cáo H2 giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo H3 và H4 giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tăng nặng: Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về giảm nhẹ: Bị cáo H1 “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại một phần tiền sử dụng vào việc đánh bạc; có mẹ là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Bằng khen” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo H3 và H4 đều “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại một phần tiền sử dụng vào việc đánh bạc” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

- Đối với bị cáo H1 cần xử phạt với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa H3. Bị cáo H1 có 03 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng. Xét bị cáo H1 có nhân thân tốt; có 03 tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên xét không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

- Bị cáo H2 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ ràng; nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Bị cáo H2 có 03 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ mà cáo được hưởng.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo H2 trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo H3 và H4 phạm tội ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt và xếp vai trò cuối cùng trong vụ án; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo H3 và H4 đều có 03 tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 điện thoại Samsung A51 số sim 0917486746; 01 điện thoại Samsung A71 số sim 0918485018; 01 điện thoại Samsung J7 số sim 0942502356; 01 điện thoại OPPO A12 số sim 0397739874; 01 điện thoại OPPO A55 số sim 0916038184; 01 điện thoại Iphone 6 số sim 0904317333”. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y số tiền sử dụng mua bán số Lô, số Đề và trả thưởng gồm của H1 là 20.000.000 đồng, H2 là 3.600.000 đồng, H3 là 5.000.000 đồng, H4 là 5.000.000 đồng.

- Điện thoại Samsung A51 số sim 0917486746 và điện thoại Samsung A71 số sim 0918485018 của H1; điện thoại OPPO A12 số sim 0397739874 của H4; điện thoại OPPO A55 số sim 0916038184 của H3; điện thoại Iphone 6 số sim 0904317333 của H2. Các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng 05 sim đang lắp trong 05 điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại Samsung J7 số sim 0942502356 của H1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo H1.

- Về số tiền các bị cáo tự nguyện nộp gồm: H1 là 20.000.000 đồng, H2 là 3.600.000 đồng, H3 là 5.000.000 đồng, H4 là 5.000.000 đồng; đây là nộp tiền sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền bị cáo H4 mua số Lô là 19.800.000 đồng, trừ đi số tiền đã nộp là 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp 14.800.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền bị cáo H3 mua số Lô, số Đề là 16.610.000 đồng, trừ đi số tiền đã nộp là 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp 11.610.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền bị cáo H1 mua và trả thưởng là 27.980.000 đồng, trừ đi số tiền đã nộp là 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp là 7.980.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo H1, H2, H3 và H4 đều bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Văn H3, Dương Thị H4 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị H1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 13/6/2023. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Phạt bổ sung là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo H2 trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 cho UBND phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Phạm Văn H3 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Dương Thị H4 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm 01 điện thoại Samsung A51 số sim 0917486746; 01 điện thoại Samsung A71 số sim 0918485018; 01 điện thoại OPPO A12 số sim 0397739874; 01 điện thoại OPPO A55 số sim 0916038184; 01 điện thoại Iphone 6 số sim 0904317333; riêng 05 sim điện thoại tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H1 01 điện thoại Samsung J7 số sim 0942502356 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2023 giữa Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc Đánh bạc, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y gồm: Của H1 là 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/000 3070 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Y; của H2 là 3.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003066 ngày 08/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; của H3 là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003072 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; của H4 là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003071 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

- Buộc bị cáo Dương Thị H4 phải nộp tiếp số tiền sử dụng để mua bán số Lô, số Đê là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng); để tích thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H3 phải nộp tiếp số tiền sử dụng để mua số Lô, số Đê là 11.610.000 đồng (mười một triệu sáu trăm mười nghìn đồng); để tích thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Thị H1 phải nộp tiếp số tiền mua bán và trả thưởng là 7.980.000 đồng (bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng); để tích thu sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Thị H1, Nguyễn Thị H2, Phạm Văn H3, Dương Thị H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực